

PHIẾU ĐĂNG KÝ SƠ TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
THEO PHƯƠNG THỨC XÉT KẾT QUẢ BÀI THI ĐGNL CHUYÊN BIỆT ĐH SƯ PHẠM
KẾT HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP THPT

Tên ngành: Mã ngành:

--	--	--	--	--	--	--

1. Họ và tên của thí sinh (Viết đúng như trong giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu):

..... Giới tính: (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

--

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh (Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

--	--

Ngày

--	--

Tháng

--	--

Năm

3. Nơi sinh (Tỉnh hay thành phố): 4. Dân tộc (Ghi bằng chữ):

5. Chứng minh nhân dân/căn cước công dân số: (Ghi mỗi số vào một ô)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

6. Hộ khẩu thường trú (Số nhà, đường, xã /phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

--	--

Mã tỉnh

--	--

Mã huyện

--	--

Mã xã

7. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và địa chỉ nơi trường đóng: huyện/quận, tỉnh/thành phố và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10:

--	--

--	--	--

Năm lớp 11:

--	--

--	--	--

Năm lớp 12:

--	--

--	--	--

8. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh:

--	--

9. Khu vực ưu tiên:

--

Mã tỉnh

Mã trường

10. Số điện thoại liên lạc (bắt buộc): 11. Email:

11. Địa chỉ liên lạc

12. Tổ hợp môn:

A00	<table border="1"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>	
B08	<table border="1"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>	

A01	<table border="1"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>	
C00	<table border="1"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>	

B00	<table border="1"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>	
C01	<table border="1"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>	

D01	<table border="1"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>	
C02	<table border="1"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>	

D07	<table border="1"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>	
C03	<table border="1"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>	

D09	<table border="1"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>	
X01	<table border="1"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>	

D14	<table border="1"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>	
X26	<table border="1"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>	

D15	<table border="1"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>	

A00 - Toán, Vật lý, Hóa học
A01 - Toán, Vật lý, Tiếng Anh
B08 - Toán, Sinh học, Tiếng Anh
C03 - Ngữ văn, Toán, Lịch sử

B00 - Toán, Hóa học, Sinh học
C00 - Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý
X01 - Toán, Ngữ văn, Giáo dục
kinh tế và pháp luật

D07 - Toán, Hóa học, Tiếng Anh
D09 - Toán, Lịch sử, Tiếng Anh
C01 - Ngữ văn, Toán, Vật lý
X26 - Toán, Tin học, Tiếng Anh

D14 - Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử
D15 - Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
C02 - Ngữ văn, Toán, Hóa học
D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh

13. Tình trạng tốt nghiệp

--

 Chưa tốt nghiệp THPT

--

 Đã tốt nghiệp THPT Năm tốt nghiệp THPT:

14. Điểm thi tốt nghiệp THPT: Điểm môn 1: Điểm môn 2: Điểm môn 3: Điểm môn 4:

Tên môn	Điểm TB cả năm lớp 10	Điểm TB cả năm lớp 11	Điểm TB cả năm lớp 12	Điểm TB môn	Điểm bài thi đánh giá chuyên biệt
Môn 1:					Tên môn:
Môn 2:					Điểm:
Tổng cộng: (Điểm bài thi đánh giá chuyên biệt + Điểm TB môn 1 + Điểm TB môn 2)					

Lưu ý: Thí sinh làm tròn lấy 2 số thập phân. VD: 7,8349 thì làm tròn là 7,83; nếu như 7,8359 thì làm tròn thành 7,84.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong hồ sơ ĐKST này là đúng sự thật. Nếu sai, tôi đồng ý bị xử lý theo đúng Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tp. HCM, ngày tháng năm

Chữ ký của thí sinh
(Ký và ghi rõ họ tên)